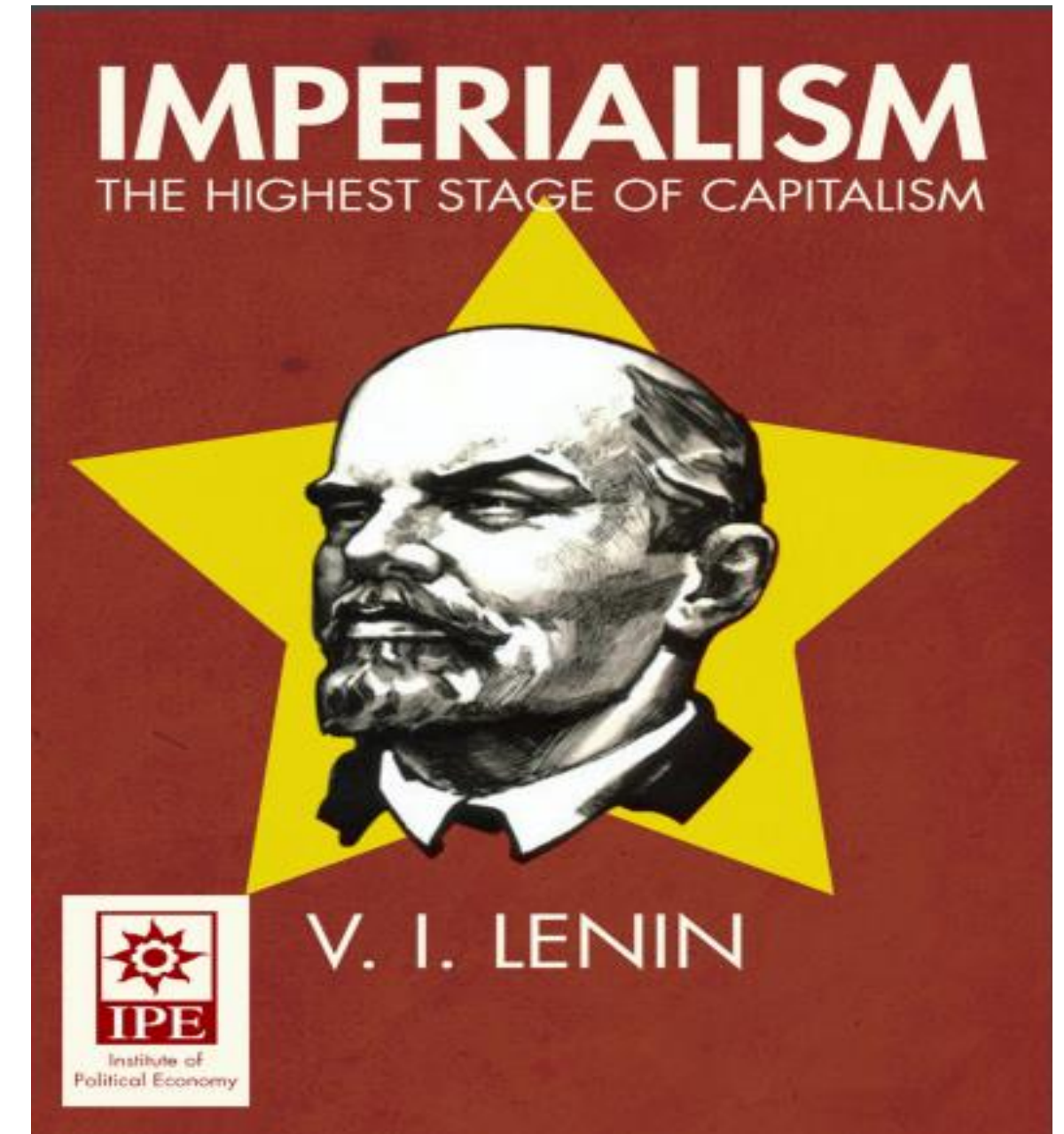
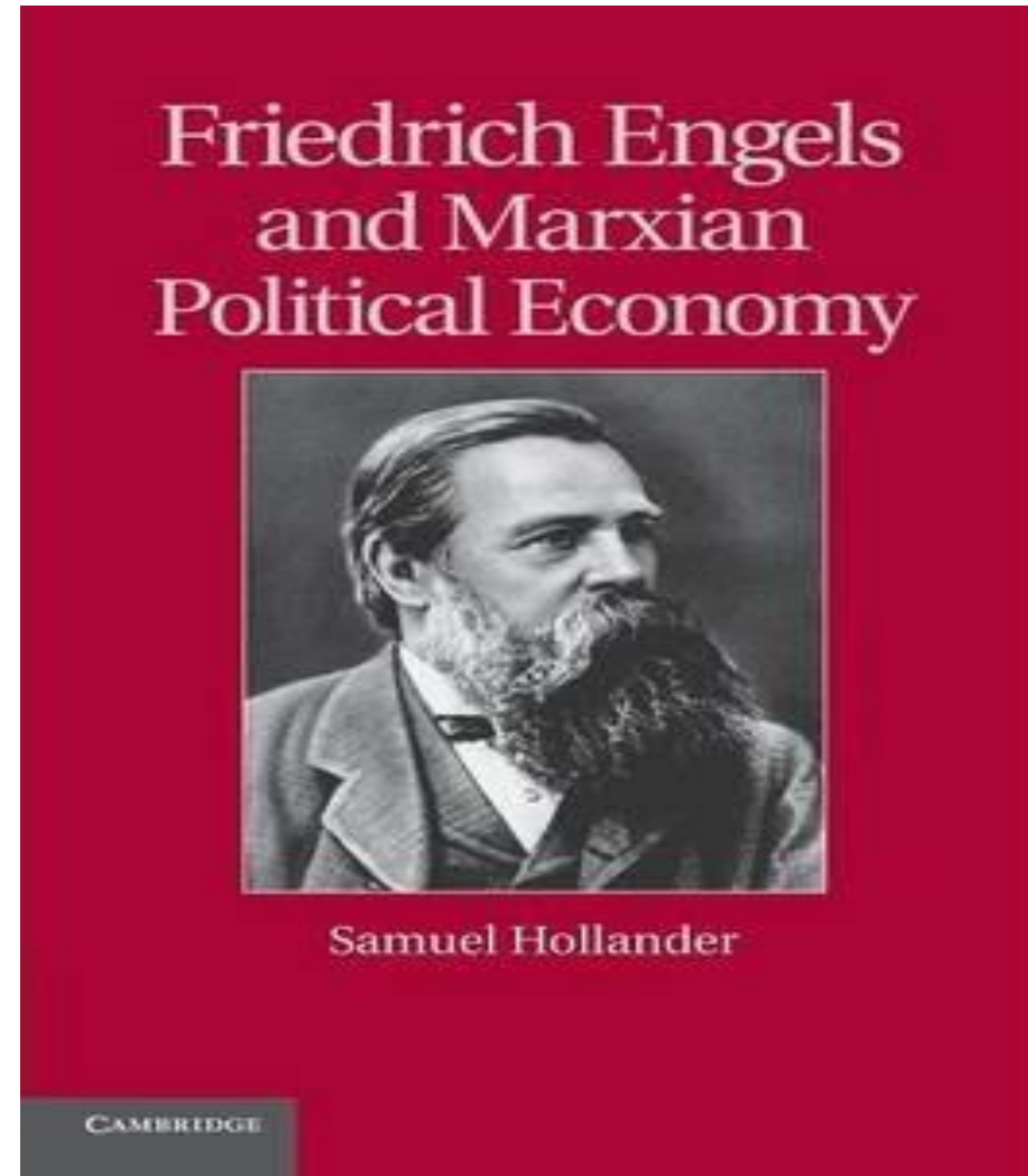
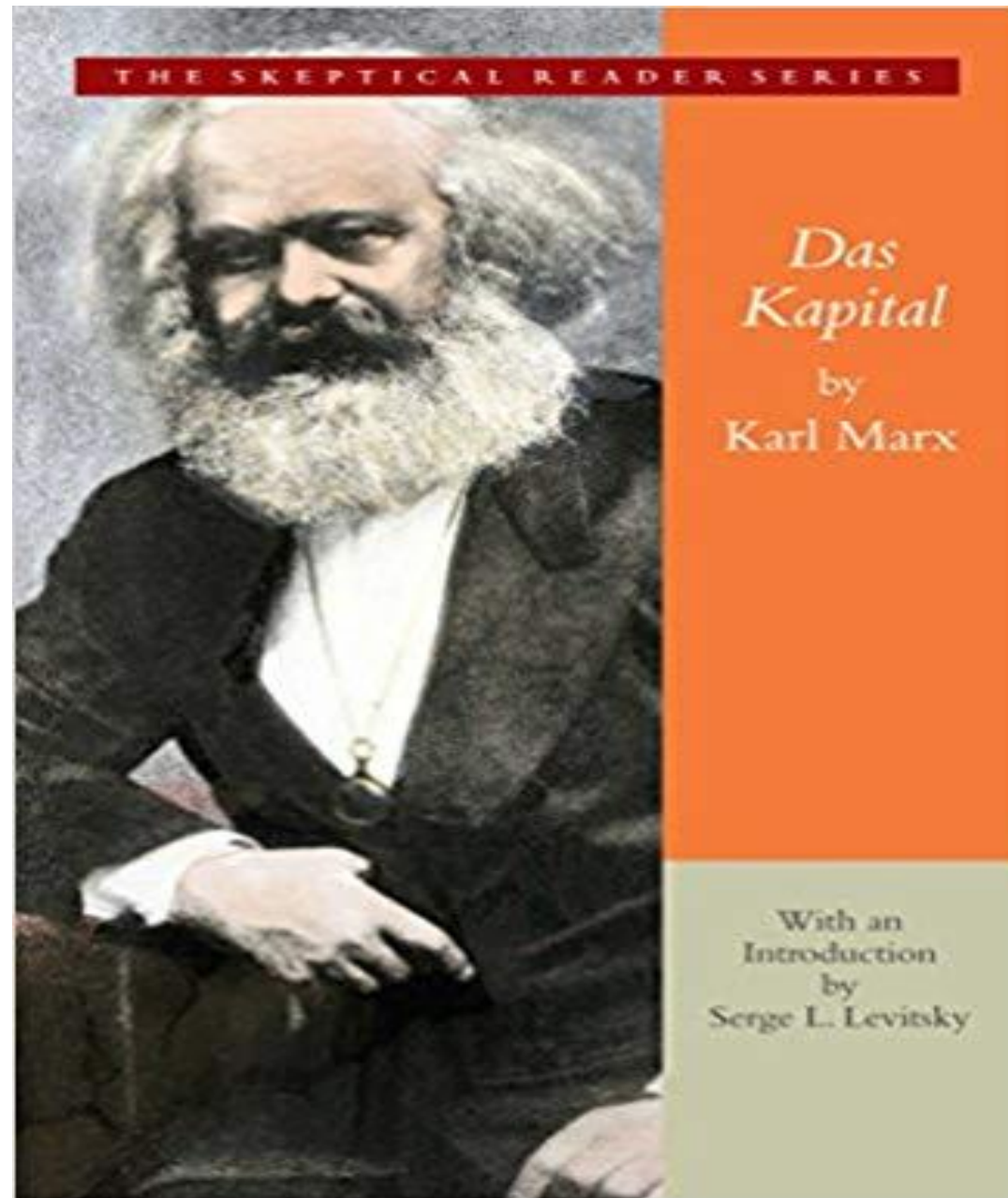


BANKING UNIVERSITY HCM CITY



CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC - SCIENTIFIC SOCIALISM

CHƯƠNG 3. DÂN CHỦ XHCN VÀ NHÀ NƯỚC XHCN

BỘ MÔN KHOA HỌC MÁC - LÊNIN

NỘI DUNG CHƯƠNG 4

I. DÂN CHỦ VÀ DÂN CHỦ XHCN

II. NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

III. DÂN CHỦ XHCN VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN Ở VIỆT NAM

1. DÂN CHỦ VÀ NỀN DÂN CHỦ

1.1. QUAN NIỆM VỀ DÂN CHỦ

1.2. LƯỢC SỬ DÂN CHỦ

1.3. TÍNH CHẤT CỦA DÂN CHỦ

1.4. LƯỢC SỬ CÁC NỀN DÂN CHỦ

1.1. QUAN NIỆM VỀ DÂN CHỦ

Nghĩa gốc: Dân chủ là quyền lực của **nhân dân**, thuộc về **nhân dân**

Dân chủ = Demos Kratos

↓ ↓
Nhân dân Quyền lực

1.1. QUAN NIỆM VỀ DÂN CHỦ

- ❑ *Chủ nghĩa Mác - Lênin*: DC là một **hình thức tổ chức** nhà nước của GC thống trị (một hình thái nhà nước, một kiểu nhà nước, ở đó những quyền cơ bản của con người được pháp luật hóa)...
- ❑ “**Dân chủ là sự thống trị của đa số**” (Lênin)
- ❑ *Hồ Chí Minh*: Dân chủ: dân **là chủ**, dân **làm chủ**

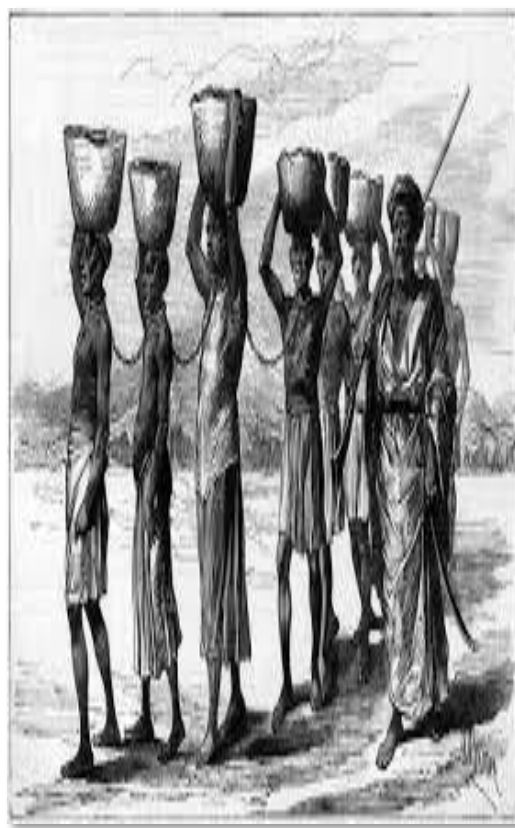
1.2. LƯỢC SỬ DÂN CHỦ

Dân chủ là sản phẩm tiến hóa của lịch sử



Cộng sản nguyên thủy

DÂN CHỦ NGUYÊN THỦY



Chiếm hữu nô lệ

Dân chủ chủ nô



Phong kiến

QUÂN CHỦ



Tư bản chủ nghĩa

Dân chủ tư sản nửa vời



Xã hội chủ nghĩa

Dân chủ XHCN



Cộng sản chủ nghĩa

DÂN CHỦ TUYỆT ĐỐI

CỔ
đại

Tương
lai

1.3. TÍNH CHẤT CỦA DÂN CHỦ

- **Tính nhân loại:** Dân chủ là một giá trị, khẳng định quyền làm chủ của nhân dân (dân là chủ thể quyền lực)
- **Tính chính trị:** Bị quy định bởi bản chất và lợi ích của giai cấp thống trị, không có nền DC nói chung, phi GC (DCCN, DCTS, DCXHCHN)
- **Tính lịch sử:** Bị quy định bởi điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của mỗi giai đoạn lịch sử nhất định

KẾT LUẬN VỀ DÂN CHỦ



Dân chủ là giá trị xã hội, thành quả đấu tranh của nhân loại nhằm khẳng định quyền lực thuộc về nhân dân

Trình độ thực hiện dân chủ cao hay thấp của mỗi chế độ phụ thuộc vào mức độ, khả năng tham gia của quần chúng nhân dân vào công việc của NN và XH.

Lênin: **DÂN CHỦ LÀ BÌNH ĐẲNG, TỰ DO**

1.4. LƯỢC SỬ CÁC NỀN DÂN CHỦ

Lênin: Con đường biện chứng của quá trình phát triển dân chủ là “Từ chuyên chế đến dân chủ tư sản, từ dân chủ tư sản đến dân chủ vô sản; từ dân chủ vô sản đến không còn dân chủ nữa”



Cộng sản nguyên thủy



Chiếm hữu nô lệ



Phong kiến



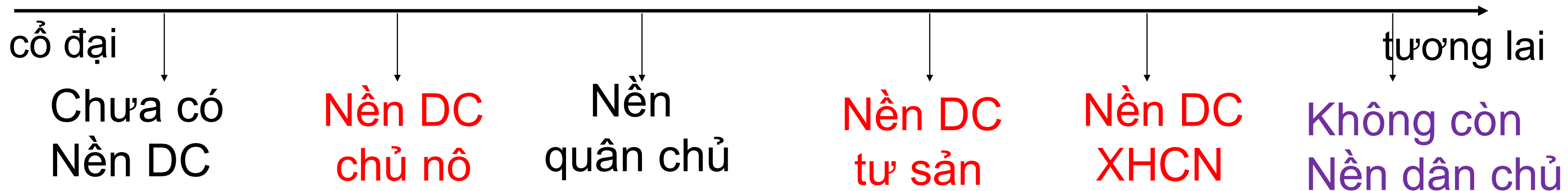
Tư bản chủ nghĩa



Xã hội chủ nghĩa



Cộng sản chủ nghĩa



KẾT LUẬN VỀ NỀN DÂN CHỦ

- **Là hình thức tổ chức Nhà nước** mà đặc trưng cơ bản là thừa nhận quyền lực chính trị của nhân dân, quyền tự do bình đẳng của công dân, thực hiện nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số.
- **Là một phạm trù chính trị:** Trong các xã hội có giai cấp đối kháng quyền lực Nhà nước thuộc về giai cấp thống trị, nền dân chủ mang bản chất của giai cấp thống trị, không có nền DC nói chung (DCCN, DCTS, DCXHCN).
- ✓ Nền dân chủ do giai cấp cầm quyền đặt ra được **thể chế hóa bằng pháp luật.**
- ✓ Lênin: *chế độ là việc thi hành có tổ chức, có hệ thống sự cưỡng bức đối với người ta* → **DÂN CHỦ + NHÀ NƯỚC = CƠ CHẾ THỰC THI DÂN CHỦ + BẢN CHẤT CỦA GIAI CẤP THỐNG TRỊ**

2. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

2.1. KHÁI NIỆM

2.2. SỰ RA ĐỜI, PHÁT TRIỂN

2.3. BẢN CHẤT

2.4. ĐẶC TRƯNG

2.5. PHÂN BIỆT DC XHCN VỚI DÂN CHỦ TƯ SẢN

2.1. KHÁI NIỆM DÂN CHỦ XHCN

Dân chủ XHCN là: *Nền dân chủ cao hơn về chất so với nền dân chủ tư sản, là nền dân chủ mà ở đó, mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ; dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng; được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.*

2.2. SỰ RA ĐỜI, PHÁT TRIỂN DÂN CHỦ XHCN

- ❑ *Giai đoạn 1:* GCCN làm CM giành lấy dân chủ
- ❑ *Giai đoạn 2:* GCCN dùng dân chủ tổ chức NN của GCCN và ND lao động – NN XHCN
- ❑ Dân chủ XHCN ra đời từ sau thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga (1917)

2.3. BẢN CHẤT DÂN CHỦ XHCN

- Thủ tiêu tình trạng áp bức giai cấp, dân tộc, giải phóng con người một cách triệt để, toàn diện, thực hiện quyền tự do, bình đẳng của con người.
- Đảm bảo quyền lực thực sự thuộc về nhân dân

2.4. ĐẶC TRƯNG CỦA DÂN CHỦ XHCN

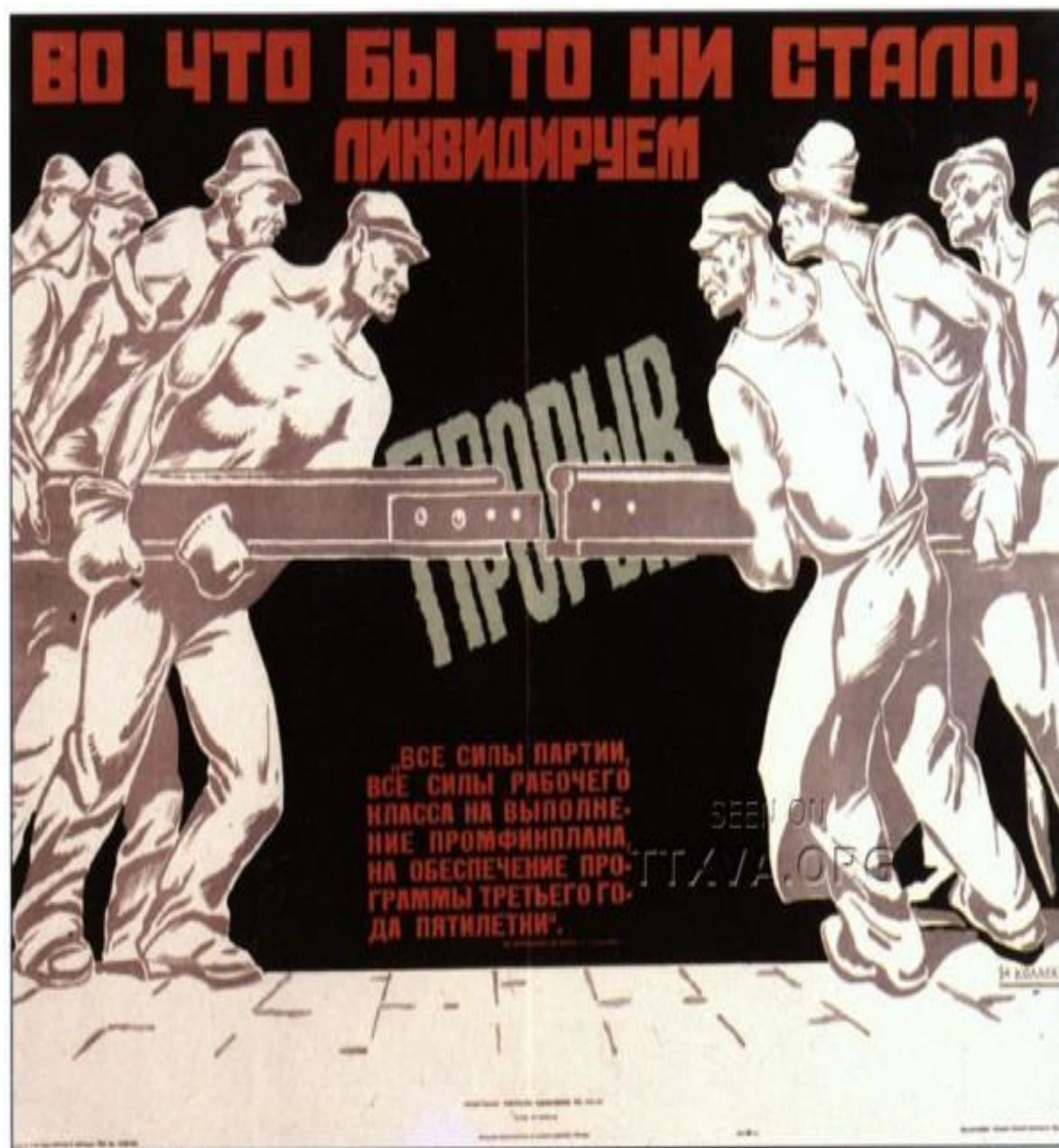
ĐẶC TRƯNG CHÍNH TRỊ



- ✓ Mang bản chất chất giai cấp công nhân
- ✓ Do Đảng Cộng sản lãnh đạo (Bản chất nhất nguyên)
- ✓ Thừa nhận chủ thể quyền lực của NN là nhân dân (nhân dân xây dựng NN)

2.4. ĐẶC TRƯNG CỦA DÂN CHỦ XHCN

ĐẶC TRƯNG KINH TẾ



- ✓ Sở hữu xã hội về TLSX chủ yếu
- ✓ Chủ thể phát triển LLSX và thụ hưởng lợi ích là ND

2.4. ĐẶC TRƯNG CỦA DÂN CHỦ XHCN

ĐẶC TRƯNG VH&TT



- ✓ Hệ tư tưởng chủ đạo trong xã hội là CN Mác – Lênin
- ✓ Kế thừa những giá trị của các nền văn hóa trước đó
- ✓ Thực hiện giải phóng con người triệt để và PT toàn diện cá nhân

2.4. ĐẶC TRƯNG CỦA DÂN CHỦ XHCN

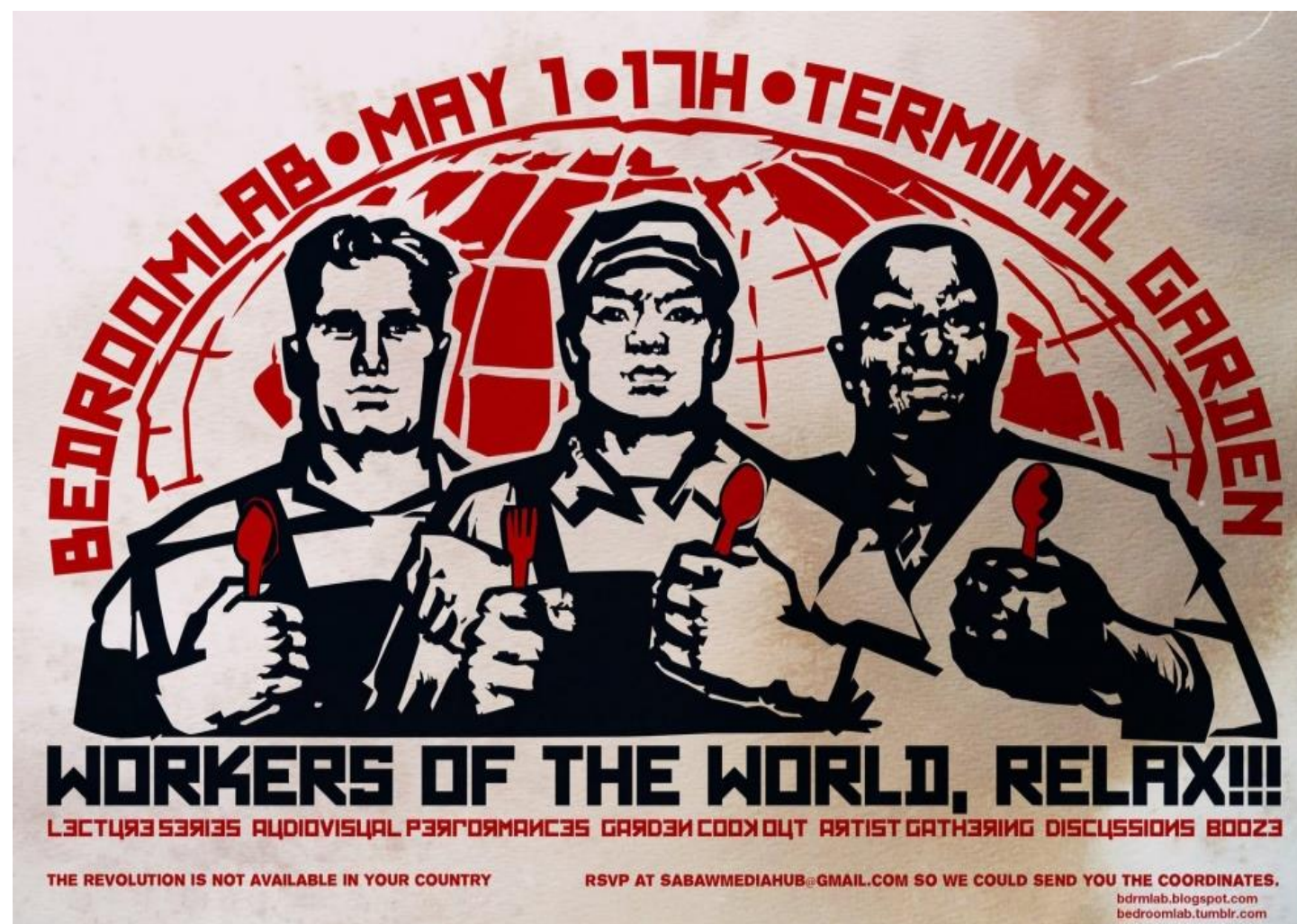
ĐẶC TRƯNG XÃ HỘI



- ✓ Dân chủ XHCN kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội;
- ✓ Có sức động viên, thu hút nhân dân tham gia vào công việc của nhà nước (thảo luận, góp ý chính sách, hiến pháp, pháp luật, bầu cử, ứng cử, đề cử...)

2.4. ĐẶC TRƯNG CỦA DÂN CHỦ XHCN

ĐẶC TRƯNG CHUYÊN CHÍNH



Dân chủ XHCN là nền dân chủ rộng rãi nhất trong lịch sử nhưng vẫn là nền dân chủ mang tính giai cấp, trong đó, chuyên chính và dân chủ quy định, tác động, bổ sung cho nhau.

2.4. ĐẶC TRƯNG CỦA DÂN CHỦ XHCN

**ĐẶC TRƯNG
MỞ RỘNG KHÔNG NGỪNG**



ВЕЛИКИЙ СТАЛИН-ЗНАМЯ ДРУЖБЫ НАРОДОВ СССР!

**Dân chủ XHCN
không ngừng được
mở rộng cùng với sự
phát triển kinh tế, xã
hội; hoàn thiện cơ
chế pháp luật, cơ
chế hoạt động và
trình độ dân trí**

2.5. PHÂN BIỆT DC XHCN VỚI DC TƯ SẢN

	DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	DÂN CHỦ TƯ SẢN
Mục đích	Dân chủ XHCN là nền dân chủ cho đại đa số nhân dân lao động, phục vụ lợi ích cho đại đa số	Dân chủ tư sản là nền dân chủ cho thiểu số, phục vụ lợi ích cho thiểu số
Bản chất	Là nền dân chủ mang bản chất của giai cấp công nhân , nhưng nó phục vụ cho đa số. Bởi vì, lợi ích của giai cấp công nhân phù hợp với lợi ích của nhân dân lao động và toàn dân tộc	Mang bản chất của giai cấp tư sản , lợi ích của giai cấp tư sản đối lập với lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động
Cách thức	Dân chủ XHCN là nền dân chủ do ĐCS lãnh đạo, nhất nguyên về giá trị ; Thực hiện thông qua nhà nước pháp quyền XHCN (thống nhất và phân công giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp);	Do các đảng của giai cấp tư sản lãnh đạo, đa đảng về chính trị . Thực hiện thông qua nhà nước pháp quyền TS (tam quyền phân lập).
Cơ sở kinh tế	Dân chủ XHCN được thực hiện trên cơ sở kinh tế là công hữu hóa các tư liệu sản xuất chủ yếu	Dân chủ tư sản được thực hiện trên cơ sở kinh tế là chế độ chiếm hữu tư nhân TBCN về TLSX chủ yếu của toàn XH đó là chế độ áp bức bóc lột.

CÁC HÌNH THỨC ĐA ĐẢNG TRÊN THẾ GIỚI

Đa đảng không có độc quyền của đảng tư sản (liên minh các đảng phái như các quốc gia ở Bắc Âu, Đức...);

Đa đảng có sự độc quyền của đảng tư sản (Nhật, Pháp...);

Đa đảng song chủ yếu, thuần túy là của đảng tư sản (Hoa Kỳ).

CÁC HÌNH THỨC GIÀNH QUYỀN LỰC TRONG HỆ THỐNG ĐA ĐẢNG

“Chính trường chủ yếu là nghị trường”

Về hình thức: *dân chủ và bình đẳng*

Về thực chất: *Chỉ có các đảng lớn mới thắng cử* (các đảng đại diện cho giới tài phiệt và quan chức tư sản, được sự hậu thuẫn của các tập đoàn tư sản có thế lực).

Cơ quan lập pháp, hành pháp đều thuộc các đảng tư sản

“ĐA ĐẢNG NHƯNG QUYỀN LỰC LÀ NHẤT NGUYÊN”

NỘI DUNG CHƯƠNG 4

I. DÂN CHỦ VÀ DÂN CHỦ XHCN

II. NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

III. DÂN CHỦ XHCN VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN Ở VIỆT NAM

1. KHÁI NIỆM NHÀ NƯỚC XHCN

Là một kiểu nhà nước mới, khác về chất so với tất cả các nhà nước đã có trong lịch sử

Nhà nước xã hội chủ nghĩa là nhà nước mà ở đó, sự thống trị chính trị thuộc về giai cấp công nhân, do cách mạng xã hội chủ nghĩa sản sinh ra và có sứ mệnh xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, đưa nhân dân lao động lên địa vị làm chủ trên tất cả các mặt của đời sống xã hội trong một xã hội phát triển cao – xã hội xã hội chủ nghĩa.

2. BẢN CHẤT CỦA NHÀ NƯỚC XHCN

Bản chất chính trị:

- ✓ Mang bản chất chất giai cấp công nhân
- ✓ Do Đảng Cộng sản lãnh đạo
- ✓ Nhân dân là chủ thể của quyền lực NN (NN của dân, do dân, vì dân)

Bản chất kinh tế:

- ✓ Chịu sự quy định của cơ sở kinh tế XHCN (chế độ sở hữu xã hội về TLSX chủ yếu)
- ✓ Không ngừng nâng cao đời sống vật chất của nhân dân

Bản chất TT - VHXH:

- ✓ Hệ tư tưởng chủ đạo trong NN là CN Mác – Lênin
- ✓ Kế thừa những giá trị của các NN trước đó trong xây dựng NN XHCN
- ✓ Xóa bỏ sự phân hóa giai cấp, tầng lớp
- ✓ Bảo đảm quyền cơ bản của con người (tự do, bình đẳng...)

3. CHỨC NĂNG CỦA NHÀ NƯỚC XHCN

- ✓ *Căn cứ vào phạm vi tác động của quyền lực NN:*
 - Chức năng đối nội
 - Chức năng đối ngoại
- ✓ *Căn cứ vào lĩnh vực tác động của quyền lực NN:*
 - Chức năng kinh tế
 - Chức năng chính trị
 - Chức năng văn hóa, xã hội
- ✓ *Căn cứ vào tính chất quyền lực NN*
 - Chức năng giai cấp (trấn áp)
 - Chức năng xã hội (tổ chức và xây dựng)

4. MỐI QUAN HỆ GIỮA DÂN CHỦ XHCN VÀ NN XHCN

- Dân chủ XHCN là cơ sở, nền tảng để xây dựng và hoạt động của Nhà nước XHCN
- NN XHCN là công cụ quan trọng để thực hiện quyền dân chủ của nhân dân



NỘI DUNG CHƯƠNG 4

I. DÂN CHỦ VÀ DÂN CHỦ XHCN

II. NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

III. DÂN CHỦ XHCN VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN Ở VIỆT NAM

1. BẢN CHẤT CỦA NỀN DÂN CHỦ XHCN Ở VN

- ✓ Dân chủ là **mục tiêu** của chế độ XHCN (*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*)
- ✓ Dân chủ là **bản chất** của chế độ XHCN (*do nhân dân làm chủ, quyền lực thuộc về nhân dân*)
- ✓ Dân chủ là **động lực** để xây dựng CNXH (phát huy sức mạnh của nhân dân, của dân tộc)
- ✓ Dân chủ gắn với pháp luật (gắn liền với **kỷ luật, kỷ cương**)
- ✓ Dân chủ phải được thực hiện **trong đời sống thực tiễn** ở tất cả các cấp, mọi lĩnh vực

2. CƠ CHẾ THỰC HIỆN NỀN DÂN CHỦ XHCN Ở VN

Cơ chế thực hiện dân chủ: *trực tiếp và gián tiếp*

Thiết chế thực hiện dân chủ: *thông qua nhà nước và cả hệ thống chính trị*

Do ĐCS lãnh đạo (*Thực hiện nhất nguyên chính trị*)

3. QUAN NIỆM CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

- Là nhà nước mà ở đó, tất cả mọi công dân đều được giáo dục pháp luật và phải hiểu biết pháp luật, tuân thủ pháp luật, pháp luật phải đảm bảo tính nghiêm minh;
- Trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phải có sự kiểm soát lẫn nhau, tất cả vì mục tiêu phục vụ nhân dân.

3. ĐẶC ĐIỂM CỦA NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN Ở VN

- Nhà nước của dân, do dân, vì dân.
- Pháp luật được đặt ở vị trí tối thượng để điều chỉnh các quan hệ xã hội.
- Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rõ ràng, có cơ chế phối hợp.
- Do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.
- Tôn trọng quyền con người, coi con người là chủ thể, là trung tâm của sự phát triển.
- Nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phân cấp, phối hợp và kiểm soát lẫn nhau.

4. THỰC TRẠNG NỀN DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM

Hoàn cảnh ra đời:

-Được xác lập từ sau cách mạng tháng 8/1945

-Phát triển trong điều kiện đặc biệt:

+ *Nền KT nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ là chủ yếu*

+ *Cơ cấu xã hội chủ yếu là nông dân*

+ *Trình độ dân trí thấp*

+ *Tàn dư phong kiến, thực dân nặng nề*

+ *Chiến tranh kéo dài*

4.1. NHỮNG THÀNH TỰU CHỦ YẾU

Trên lĩnh vực chính trị:

- Xây dựng NN của dân, do dân, vì dân
- Nhân dân ngày càng tham gia nhiều hơn vào công việc của nhà nước, xã hội
- Hệ thống pháp luật có xu hướng hoàn thiện
- Các thiết chế thực hiện và bảo vệ quyền dân chủ của nhân dân ngày càng được củng cố và bổ sung các chức năng mới
- Đảng Cộng sản giữ vững vai trò lãnh đạo NN và toàn XH

4.1. NHỮNG THÀNH TỰU CHỦ YẾU

Trên lĩnh vực kinh tế:

- Thể chế kinh tế từng bước được hoàn thiện vì lợi ích của đa số nhân dân;
- Từng bước hình thành cơ chế kinh tế, mà ở đó mọi người lao động đều được tham gia vào sở hữu, quản lý dưới nhiều hình thức khác nhau;
- Quyền tự do, chủ động của người dân trong kinh doanh, sản xuất ngày càng được đảm bảo

4.1. NHỮNG THÀNH TỰU CHỦ YẾU

Trên lĩnh xã hội:

- Quyền con người được mở rộng, được đảm bảo bằng pháp luật và được thực hiện trên thực tế (giáo dục, y tế, việc làm, ngôn luận, tôn giáo...)
- Sự khác biệt giữa vùng miền về trình độ phát triển được khắc phục từng bước;
- Hệ thống ASXH, CSXH... được tăng cường
- An ninh, trật tự, an toàn XH về cơ bản được đảm bảo

4.2. MỘT SỐ HẠN CHẾ

- ❑ Sự hiểu biết về DCTS, DCXHCHN còn hạn chế (Dân chủ và đa nguyên, đa đảng)
- ❑ Tình trạng quan liêu, mất DC, vi phạm DC diễn ra khá phổ biến
- ❑ “Tham nhũng”, “lợi ích nhóm”, “tư duy nhiệm kỳ”, “hoàng hôn nhiệm kỳ”, “gia đình trị”... có xu hướng gia tăng

4.2. MỘT SỐ HẠN CHẾ

- ❑ Cơ chế thực hiện dân chủ chưa được hoàn thiện (dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện)
- ❑ Thiết chế pháp luật chưa hoàn thiện (HTCT)
- ❑ Hệ thống pháp luật, thực hiện luật... thiếu, yếu;
- ❑ Văn hoá pháp luật của nhân dân thấp
- ❑ Tình trạng dân chủ quá trớn, cực đoan diễn ra cũng không ít

4.2. MỘT SỐ HẠN CHẾ

- ❑ Tình trạng nhân dân thờ ơ với chính trị
- ❑ Tư tưởng địa phương chủ nghĩa, làm chủ kiểu “dòng họ” xuất hiện và lan rộng
- ❑ Điều kiện đảm bảo để thực hiện quyền dân chủ của người dân (dân sinh, dân trí, dân khí, dân quyền...) còn hạn chế

4.3. GIẢI PHÁP

- ❑ Thực hiện dân chủ hóa trên các lĩnh vực của đời sống xã hội;
- ❑ Tiếp tục đổi mới hoạt động của các tổ chức trong HTCT nhằm đảm bảo quyền dân chủ của nhân dân;
- ❑ Tăng cường thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở;
- ❑ Bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng đảm bảo dân chủ và hội nhập quốc tế

4.3. GIẢI PHÁP

- ❑ Triển khai, giám sát việc thực hiện luật
- ❑ Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, CC, VC có đức, tài (hồng – chuyên).
- ❑ Đối với lực lượng Công an nhân dân: vai trò, trách nhiệm trong việc xây dựng, phát huy dân chủ?

4.3. GIẢI PHÁP

- ❑ Xây dựng, hoàn thiện PQ XHCN Việt Nam dưới sự lãnh đạo của ĐCS Việt Nam
- ❑ Cải cách thể chế và phương thức hoạt động của NN (LP, HP, TP)
- ❑ Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực
- ❑ Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm